

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 02 - 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Nghi;
2. Phạm Thị Minh Quế.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2010 đối với bị cáo:

Đào Văn Th1, sinh năm 1987; nơi sinh và cư trú: Thôn 4, xã H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá:09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn S, sinh năm 1962; con bà: Đinh Thị Ng, sinh năm 1966; vợ: Bàn Thị Trang Nh, sinh năm 1989,con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2017 đến ngày 19 tháng 01 năm 2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú : Thôn 4, xã H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th2:

Ông Lâm Quang Ng - Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- 1.Chị Hà Thị D, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Ông Đào Văn S, sinh năm 1962(Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17giờ 30phút ngày 29/9/2017, Đào Văn Th1 (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 88K1 – 252.95 đi theo đường 36m từ huyện Bình Xuyên về nhà mình. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường 36m và đường tỉnh lộ 309C thì Th1 rẽ phải đi vào đường tỉnh lộ 309C và đi sau 01 xe ô tô tải màu xanh (loại xe 1,2 đến 1,4 tấn, không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát) về nhà. Khi Th1 điều khiển xe đi trên đoạn Km9 + 700 đường tỉnh lộ 309C thuộc địa phận Khu 4, xã H H, huyện T D (đoạn gần Ủy ban nhân dân xã H H), Th1 bật đèn xi nhan xin vượt xe ô tô tải đang đi cùng chiều với xe mô tô của Th1, khi xe ô tô tải chuyển hướng đi vào ven đường bên phải lề đường, Th1 cho rằng là xe ô tô đồng ý cho Th1 vượt lên trước nên Th1 điều khiển xe sang phần đường bên trái hướng đi của Th1 (phần đường dành cho xe đi ngược chiều) để vượt xe ô tô thì phát hiện thấy anh Nguyễn Văn Th2 đang điều khiển đi ngược chiều đi đến nhưng Th1 vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô cùng chiều. Khi Th1 điều khiển xe mô tô của mình vượt đến ngang đầu xe ô tô tải cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Th2 điều khiển đi ngược chiều đi của Th1 trên làn đường của anh Th2. Hậu quả: anh Th2 bị thương nặng phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 29/9/2017 đến ngày 13/10/2017 thì ra viện, Th1 bị thương tích nhẹ đi điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra – Công an huyện T D cùng các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn được xác định tại Km9 + 700 đường tỉnh lộ 309C thuộc địa phận Khu 4, xã H H, huyện T D. Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được rải bê tông nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 6,10m, lề bên trái đường đi chợ H H rộng 1,6m. Đường hai chiều, không có vạch kẻ đường, không có biển báo hiệu, không có hệ thống đèn điện tại nơi xảy ra tai nạn (Một chiều hướng đi chợ H H, một chiều hướng ra đường Hợp Châu, Đồng Tỉnh). Lấy cột KM H719 ở bên phải đường tỉnh lộ 309C theo hướng đi chợ H H làm mốc và lấy mép đường bên trái đường tỉnh lộ 309C theo hướng đi chợ H H làm chuẩn. Sử dụng đơn vị đo là mét.

Xe mô tô biển kiểm soát 88K1-252.95 đổ nghiêng sang trái, nằm trên mặt đường tỉnh lộ 309C, trong trạng thái đã tắt máy, đầu xe hướng đi chợ H H, đuôi xe

hướng ngược lại. Trục trước cách mép đường 2,25m, trục sau cách mép đường 1,6m hướng đi ra Hợp Châu, Đồng Tĩnh.

Xe mô tô biển kiểm soát 88K6-3230 đổ nghiêng sang bên phải và nằm trên mặt đường tỉnh lộ 309C trong trạng thái đã tắt máy, đầu xe hướng ra đường Hợp Châu, T Đảo, đuôi xe hướng ngược lại. Trục trước cách mép đường 0,75m và cách trục sau xe 0,95m theo hướng vào tâm đường tỉnh lộ 309C trục sau xe cách mép đường 0,90m.

Kết quả giám định thương tích: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 368/TgT ngày 10/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Th2: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (không ảnh hưởng thẩm mỹ) + Sẹo mô vùng thái D đỉnh bên trái, lỗ khuyết xương sọ vùng thái D đỉnh bên trái, đáy đập phòng + Máu tụ dưới màng cứng + Chảy máu dưới nhện + Vỡ xương chính mũi + Chít hẹp hốc mũi bên trái + Vỡ xương trần hốc mắt trong hai bên + Vỡ xương sàng sau phẫu thuật đã ổn định. Kết luận: Tồn hại sức khỏe về thương tích ở thời điểm hiện tại là 73% .

Ngày 17/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã kết thúc điều tra vụ án hình sự đề nghị Viện kiểm sát truy tố theo thẩm quyền.

Ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã ban hành Cáo trạng số 17/KSĐT-TA ngày 05 tháng 12 năm 2018 truy tố đối với bị cáo Đào Văn Th1 ra trước Tòa án nhân dân huyện T D, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tòa án nhân dân huyện T D quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa ngày 25 tháng 5 năm 2018 bị hại anh Nguyễn Văn Th2 đề nghị giám định bổ sung về tỷ lệ tổn hại sức khỏe, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D rút hồ sơ để trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D tiến hành điều tra, đưa anh Th2 đi giám định bổ sung theo thủ tục chung. Tòa án nhân dân huyện T D đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 283/TgT ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Th2 kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Ít sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ đã mô tả trên, không ảnh hưởng thẩm mỹ, xếp 03% (mục 1 phần I chương 9); Sẹo mô vùng trán đỉnh bên trái đã mô tả trên kích thước lớn, xếp 09% (mục 3 phần I chương 9); Lỗ khuyết xương sọ vùng trán thái D đỉnh trái, đáy tróc (còn PTKHX xếp 26% (mục 5.2 phần I chương 2); Tụ máu dưới màng cứng, xếp 21% (mục 6 phần III chương 2); Chảy máu dưới nhện, xếp 16% (mục 8 phần III chương 2); Vỡ

xương chính mũi, xếp 09% (mục 3.1 phần II chương 13); Vỡ xương trần hốc mắt hai bên, xếp 07% (mục 1 phần XIV chương 11); Vỡ xương sàng, xếp 16% (mục 3.1 phần I chương 2); Vỡ thành xoang trán hai bên, xếp 12% (mục 6.1 phần II chương 13);

+ Theo dõi di chứng sập vẹo tháp mũi sau chấn thương không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên; Hai mắt vẫn đục dịch kính không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm. Để lại cố tật: Các thương tích đã mô tả trên không có trong danh mục để lại cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 73%. Theo nguyên tắc cộng lùi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo kết luận giám định bổ sung cho anh Nguyễn Văn Th2 theo quy định của pháp luật. Anh Th2 không đồng ý với kết luận giám định bổ sung, anh Th2 cho rằng: *“mũi anh mất chức năng ngửi và mắt anh bị mờ nhưng trong kết luận lại không xếp tỷ lệ phần trăm”*. Và có đề nghị trưng cầu giám định lại để xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã trưng cầu Viện pháp y Quốc gia để giám định lại xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn Th2.

Viện pháp y Quốc gia đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D cung cấp bổ sung tài liệu làm căn cứ để giám định lại.

Vụ án được tạm đình chỉ 02 lần, do phải chờ cơ quan cung cấp tài liệu liên quan phục vụ việc giám định. Tuy nhiên, ngày 21/4/2019, anh Th2 có đơn xin rút đề nghị giám định lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã phục hồi điều tra vụ án; Kết luận điều tra vụ án hình sự chuyển Viện kiểm sát truy tố theo thủ tục chung.

Phương tiện gây tai nạn:

- 01 xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-252.95; 01 đăng kí xe; 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn Th1. Xác định là tài sản hợp pháp của Đào Văn Th1;

- 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88K6-3230; 01 đăng kí xe; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Th2. Xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th2. Ngày 12/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã trả chiếc xe trên cho anh Th2.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Th2 yêu cầu Th1 phải bồi thường cho anh tổng số tiền 100.000.000 đồng. Th1 và gia đình cụ thể là ông Đào Văn S đã bồi thường đủ cho anh Th2 số tiền 100.000.000đ, anh Th2 không yêu cầu Th1 bồi thường thêm khoản gì khác.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đào Văn Th1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 37/CT -VKSTD ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D truy tố bị cáo Đào Văn Th1 về tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Văn Th1 phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đề nghị xử phạt Đào Văn Th1 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Th1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 18giờ 00phút ngày 29/9/2017, tại KM9+700 đường tỉnh lộ 309C thuộc địa phận Khu 4, xã H H, huyện T D, Đào Văn Th1 (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 252.95 do vượt xe không đảm bảo an toàn và đi lấn sang làn đường của xe ngược chiều nên đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô đi ngược chiều do anh Nguyễn Văn Th2 điều khiển. Hậu quả: Anh Th2 bị thương tích 73%; Th1 bị thương nhẹ; hai xe mô tô hư hỏng.

Hành vi điều khiển xe mô tô vượt xe không đảm bảo an toàn và đi lấn phần đường của xe ngược chiều nêu trên của Đào Văn Th1 đã phạm vào khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 14 quy định: *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt ...”*.

[3] Hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm luật giao thông đường bộ, gây thương tích cho anh Th2 73% nêu trên của Đào Văn Th1 là phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 202. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ: *“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại ... cho sức khỏe...của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”*.

[4] Mặc dù, đến ngày Tòa án xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và quá trình khởi tố, điều tra, truy tố ban đầu Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Nên theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo Th1.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vượt xe không đảm bảo an toàn và đi lấn phần đường của xe ngược chiều nêu trên của Đào Văn Th1 đã phạm vào khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm thiệt hại đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn Th2. Hành vi nêu trên của Đào Văn Th1 đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thăm hỏi bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Đào Văn Th1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Th2 yêu cầu Th1 phải bồi thường cho anh tổng các khoản là 100.000.000đồng. Th1 và gia đình cụ thể là ông Đào Văn S (Bố đẻ Th1) đã bồi thường đủ cho anh Th2 số tiền 100.000.000đ, anh Th2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th1. Nên về dân sự không đặt ra xem xét giải quyết và cần xác nhận việc bồi thường trên.

[[9]Về vật chứng: 01 xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-252.95; 01 đăng kí xe; 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn Th1. Xác định là tài sản hợp pháp của Đào Văn Th1 cần trả lại cho Th1.

- 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88K6-3230; 01 đăng kí xe; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Th2. Xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th2 nên ngày 12/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã trả chiếc xe trên cho anh Th2. Còn giấy phép lái xe và đăng kí xe cần trả lại cho anh Th2.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Văn Th1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn Th1 phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Căn cứ Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Đào Văn Th1 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Văn Th1 cho Ủy ban nhân dân xã H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Đào Văn Th1 và gia đình đã bồi thường cho anh Đào Văn Th2 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

4. Về vật chứng:

-Trả lại cho Đào Văn Th1 01 xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-252.95; 01 đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 88K1-252.95; 01 giấy phép lái xe số 260102264335 đều mang tên Đào Văn Th1.

-Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th2 01 đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 88K6-3230; 01 giấy phép lái xe số 260103270519 đều mang tên Nguyễn Văn Th2.

5. Về án phí: Bị cáo Đào Văn Th1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã H H;
- Những người tham gia tố tụng;
- LuuHS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Ngọc